

THÀNH PHẦN HỒ SƠ CHUYỂN NHƯỢNG MỎ

STT	Thành phần hồ sơ	Ghi chú
1	Giấy phép khai thác khoáng sản	X
2	Tờ trình đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản	X
3	Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	X
4	Bản đồ khu vực chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	X
5	Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	X
6	Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm chuyển nhượng	X
7	Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.	X
8	Giấy đăng ký hoạt động kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng	X
9	Giấy đăng ký đầu tư Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài)	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *04* /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 01 năm 2017

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
Mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng cho Công ty TNHH thương mại và Phát triển Thành Đông nộp ngày 18/01/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 26/TTr-STNMT ngày 20/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Thành Đông khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Vĩnh Thịnh, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản với Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh.

1. Diện tích khu vực khai thác: 5,6 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khép góc 1, 2, 3, 4, 5 có toạ độ xác định theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác: + 30 m.

3. Trữ lượng:

- Trữ lượng địa chất: 2.436.215 m³.

- Trữ lượng khai thác: 1.819.315 m³.

4. Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng 1-121 và 2-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Công suất khai thác: 115.000 m³/năm.

6. Thời hạn khai thác: Đến ngày 13/6/2033, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Thành Đông có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

3. Báo cáo bằng văn bản với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về việc nhận chuyển nhượng quyền khai mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh và việc thừa kế, chuyển đổi chủ thể thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật như, Chứng nhận đầu tư, Dự án đầu tư mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh, Thiết kế khai thác mỏ, Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Hợp đồng thuê đất, Giấy phép sử dụng vật liệu nổ... vv.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

5. Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Vĩnh Thịnh và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

Điều 3. Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản số 44/GP-UBND ngày 29/10/2016 của UBND tỉnh cấp cho

Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh.

Công ty TNHH Thương mại và Phát triển Thành Đông chỉ được phép tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến cho cơ quan chức năng của Nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, CT, KH&ĐT, TN&MT (03b);
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Hữu Lũng;
- C, PVP UBND tỉnh,
- Các Phòng: KTTH, KTN, TH;
- UBND xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng;
- Công ty CP hóa chất Vĩnh Thịnh;
- Công ty TNHH TM & Phát triển Thành Đông;
- Lưu: VT, KTN (NVH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Vinh Quang

**Giấy phép khai thác khoáng sản này đã được đăng ký
Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn**

Số đăng ký: ...01.../ĐKKT

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 01 năm 2017

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Đình Duyệt

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Phụ lục số 01

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI VĨNH THỊNH,
XÃ ĐỒNG TÂN, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác số 04 /GP-UBND
ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh)*



Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 107 ⁰ 15' múi chiều 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1	2384 026	407 254
2	2384 138	407 360
3	2384 035	407 616
4	2383 972	407 646
5	2383 855	407 579
Diện tích: 5,6 ha		

Số: 26 /TTr-STNMT

Lạng Sơn, ngày 20 tháng 01 năm 2017

TỜ TRÌNH

**Về việc chuyển nhượng quyền khai thác mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh,
xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét hồ sơ của Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng cho Công ty TNHH thương mại và Phát triển Thành Đông nộp ngày 18/01/2017,

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành thẩm định, kết quả như sau:

- Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh được UBND tỉnh cho phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Vĩnh Thịnh, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng theo Giấy phép khai thác số 40/GP-UBND ngày 13/6/2011, được điều chỉnh thay thế bởi Giấy phép khai thác khoáng sản số 44/GP-UBND ngày 29/10/2016, thời hạn 17 năm (đến ngày 13/6/2033). Để được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh đã nộp hồ sơ theo quy định tại Khoản 4 Điều 59 Luật Khoáng sản năm 2010 và Khoản 4 Điều 51 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ. Hồ sơ gồm:

- + Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản;
- + Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản số 16/HĐCN-KTKS ngày 16/01/2017, kèm theo bản kê khai giá trị tài sản chuyển nhượng;
- + Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị chuyển nhượng;

+ Báo cáo kết quả khai thác và việc thực hiện các nghĩa vụ đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản (Công ty TNHH thương mại và Phát triển Thành Đông).

- Tính đến thời điểm chuyển nhượng, Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh và Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và Phát triển Thành Đông) đáp ứng các điều kiện chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ, cụ thể như sau:

+ Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh đã đưa mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh vào khai thác, sản lượng khai thác từ khi được cấp giấy phép năm 2011 đến nay là 441.551,5 m³; đã thực hiện các nghĩa vụ theo quy định như nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (1.606.160.000 đồng), nộp tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường (216.762.000 đồng),...; bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ, ký hợp đồng thuê đất theo quy định của pháp luật.

+ Về vốn chủ sở hữu: Công ty TNHH thương mại và Phát triển Thành Đông có vốn chủ sở hữu trên 30% tổng số vốn đầu tư của dự án đầu tư khai thác khoáng sản;

+ Tại thời điểm chuyển nhượng không có tranh chấp về quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản.

Từ kết quả thẩm định trên, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh:

1. Cho phép Công ty TNHH thương mại và Phát triển Thành Đông khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ Vĩnh Thịnh, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn do nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản với Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh.

- Diện tích khu vực khai thác: 5,6 ha, được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm khếp góc 1, 2, 3, 4, 5 có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác hệ toạ độ vuông góc VN2000 kinh tuyến trục 107⁰15' múi chiếu 3⁰ theo Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

- Mức sâu khai thác: + 30 m.

- Trữ lượng:

+ Trữ lượng địa chất: 2.436.215 m³.

+ Trữ lượng khai thác: 1.819.315 m³.

- Khối trữ lượng khai thác: Tại một phần khối trữ lượng 1-121 và 2-122 trong khu vực đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Công suất khai thác: 115.000 m³/năm.

- Thời hạn khai thác: Đến ngày 13/6/2033.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và Phát triển Thành Đông có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

- Tiến hành hoạt động khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản.

- Báo cáo bằng văn bản với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan về việc nhận chuyển nhượng quyền khai mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh và việc thừa kế, chuyển đổi chủ thể thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật như, Chứng nhận đầu tư, Dự án đầu tư mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh, Thiết kế khai thác mỏ, Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Hợp đồng thuê đất, Giấy phép sử dụng vật liệu nổ... vv

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

- Khai thác đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn vật liệu nổ; an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ Vĩnh Thịnh và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; trường hợp có phát hiện mới khoáng sản khác phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn; thực hiện việc đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và đất đai khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực.

3. Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Công ty CP hóa chất Vĩnh Thịnh;
- Công ty TNHH TM và Phát triển Thành Đông;
- Lưu: VT, KS, Th.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Duyệt

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

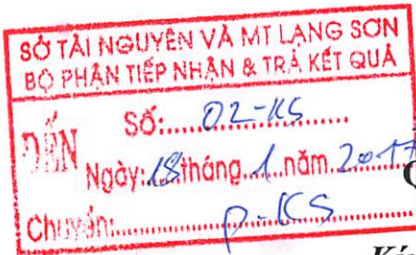


PHỤ LỤC
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI VĨNH THỊNH,
XÃ ĐỒNG TÂN, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Tờ trình số 26 /TTr-STNMT ngày 20 /01/2017
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục 107 ⁰ 15' múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1	2384 026	407 254
2	2384 138	407 360
3	2384 035	407 616
4	2383 972	407 646
5	2383 855	407 579
Diện tích: 5,6 ha		

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2017



ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG
QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
- Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh, có trụ sở chính tại Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Điện thoại: 0253 825 058 – 0253 825 118; Fax: 0253 825 058

Đề nghị được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác số 44/GP-UBND ngày 29/10/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn cho phép khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Vĩnh Thịnh, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Thời hạn khai thác: 17 năm

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng: Công ty TNHH thương mại và Phát triển Thành Đông

Trụ sở tại: Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0934 582 888

Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên có mã số doanh nghiệp 4900803335 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký lần đầu ngày 23/12/2016.

Kèm theo Hợp đồng chuyển nhượng số 16 HĐCN-KTKS ký ngày 16 tháng 01 năm 2017 và các văn bản khác liên quan.

Mục đích sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường

Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT VĨNH THỊNH



GIÁM ĐỐC
Lưu Quang Hưởng

BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT
TRIỂN THÀNH ĐÔNG



GIÁM ĐỐC
Dương Văn Thành

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN MỎ ĐÁ VĨNH THỊNH

Số:16 HĐCN-KTKS

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH 11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QHH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 158/202016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh;
- Căn cứ Nghị quyết số 02 ngày 15/12/2016 của Hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh về việc chuyển nhượng Quyền khai thác khoáng sản;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 01 năm 2017, tại Văn phòng Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh, Chúng tôi gồm có:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VĨNH THỊNH(Gọi tắt là bên A)

Mã số doanh nghiệp: Số 4900227441 do phòng đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp lần đầu ngày 08/6/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 19/9/2014.

Địa chỉ: Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn..

Điện thoại: 0253 825 058 – 0253 825 118 Fax: 0253 825 058

Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: **LƯU QUANG HƯỞNG** Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Sinh ngày: 05/3/1973 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số:125202154

Ngày cấp: 05/3/2013 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH ĐÔNG (gọi tắt là bên B)

Giấy chứng nhận: Số 4900803335 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký lần đầu ngày 23/12/2016.

Địa chỉ: Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.



Điện thoại: 0934 582 888

Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: **DƯƠNG VĂN THÀNH** Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày : 22/5/1976, Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam.

Chứng minh nhận dân số: 141759503

Ngày cấp: 23/9/2014, Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Hai bên cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng kinh tế với các điều

khoản sau:

Hai bên A và B sau khi thương thảo và nhất trí các điều khoản chuyển nhượng toàn bộ quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh của Bên A để Bên B tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 1: Chuyển nhượng Quyền khai thác khoáng sản:

Bên A đồng ý chuyển nhượng và Bên B đồng ý nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh cùng tất cả các quyền lợi, quyền sử dụng, quyền sở hữu có liên quan đến quyền khai thác khoáng sản của Mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh.

1.1. Hồ sơ, thủ tục để thực hiện quyền khai thác khoáng sản chuyển nhượng:

- Quyết định số 14121000218 ngày 25/10/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt dự án đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng của Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh;

- Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 14121000218 chứng nhận lần đầu ngày 25/10/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 25/6/2015 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Vĩnh Thịnh, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Giấy phép khai thác khoáng sản số 44/GP-UBND ngày 29/10/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn cho phép Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

- Quyết định số 706/1998QĐ/UB-XD ngày 03/6/1998; Quyết định số 1211/QĐ-UB-KT ngày 13/6/2003; Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 02/4/2007 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc cho Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh thuê đất để khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng tại xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số bìa V 114676 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 03/06/1998 theo Quyết định số 706/1998QĐ/UB-XD của UBND tỉnh Lạng Sơn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số bìa V 114690 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 16/06/2003 theo Quyết định số 1211/QĐ-UB-KT ngày 13/6/2003 của UBND tỉnh Lạng Sơn

- Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 08/4/2010 phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh.

- Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 23/3/2011 của UBND tỉnh phê duyệt báo cáo ĐTM

- Giấy xác nhận ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường số 53 SN-QBVMT ngày 04/8/2014 của Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

- Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 14/GP-UBND ngày 23/7/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Thiết kế khai thác và Quyết định phê duyệt thiết kế khai thác mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh của giám đốc Công ty.

- Các ưu đãi đầu tư được hưởng: Theo quy định của pháp luật.

1.2. Giá trị chuyển nhượng Quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh

- Thủ tục thành lập mỏ, tiền CP giải phóng mặt bằng, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường : 300.000.000, *(Ba trăm triệu đồng chẵn)*.

1.3. Giá trị chuyển nhượng tài sản là công trình kết cấu hạ tầng trên đất, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải. *(Có hợp đồng riêng)*

Điều 2: Giá trị chuyển nhượng

2.1. Bên A chuyển nhượng cho bên B toàn bộ quyền khai thác khoáng sản và các quyền khác để tiếp tục thực hiện Dự án đầu tư khai thác và chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá vôi Vĩnh thịnh với giá chuyển nhượng là 300.000.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm triệu Việt Nam đồng)*. Danh mục và giá trị cụ thể được liệt kê tại Phụ lục đính kèm Hợp đồng này.

2.2. Giá trị các tài sản là công trình kết cấu hạ tầng trên đất, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, hàng hóa, sản phẩm tồn kho của Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh tại mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh có liên quan đến quyền thực hiện quyền khai thác khoáng sản được chuyển nhượng cho Công ty TNHH Thương mại và phát triển Thành Đông thực hiện theo phụ lục số 1; Hợp đồng kinh tế mua bán tài sản hàng hóa số 125 ký ngày 25 tháng 12 năm 2016 giữa Công ty cổ phần Hóa chất Vĩnh Thịnh và Công ty TNHH thương mại và phát triển Thành Đông :

****) Các quyền được chuyển giao:***

Quyền khai thác khoáng sản bao gồm cả các quyền để thực hiện quyền khai thác khoáng.

Các bên đồng ý rằng, ngay sau ký kết Hợp đồng này, bên B phải lập lại các thủ tục để phù hợp với quyền khai thác khoáng sản được chuyển giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Phương thức và thời hạn thanh toán

3.1. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng.

3.2. Phương thức thanh toán: Ngay sau ký hợp đồng này, Bên B phải thực hiện các thủ tục chuyển tiền cho Bên A theo thỏa thuận trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký.

a. Chứng từ thanh toán: Là các chứng từ chuyển tiền qua ngân hàng của bên B và Hóa đơn GTGT tài sản được chuyển nhượng của bên A;

Điều 4: Các bảo đảm và cam kết

Mỗi Bên theo đây đảm bảo với Bên kia rằng:

4.1. Bên A cam kết rằng mọi nghĩa vụ tài chính của bên A liên quan đến quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh do bên A thực hiện đến khi bên B được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản/Giấy chứng nhận đầu tư theo Hợp đồng chuyển nhượng này.

4.2. Bên A cam kết đủ điều kiện chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo thoả thuận tại Điều 1 Hợp đồng này, Bên nhận chuyển nhượng cam kết đủ điều kiện tài chính để thực hiện việc nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

4.3. Việc tham gia và thực hiện Hợp đồng của mỗi Bên là không vi phạm bất kỳ yêu cầu/điều kiện nào theo quy định của pháp luật kể từ ngày tham gia Hợp đồng chuyển nhượng này.

4.4. Người thay mặt các Bên tham gia ký vào Hợp đồng chuyển nhượng này là người có thẩm quyền ký Hợp đồng theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên chuyển nhượng

5.1. Quyền của Bên A

a. Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

b. Được Bên nhận chuyển nhượng thanh toán giá trị Hợp đồng này và các phụ lục Hợp đồng, văn bản có liên quan theo Điều 2 của Hợp đồng này như quy định về thanh toán tại Điều 3 của Hợp đồng này.

c. Yêu cầu Bên nhận chuyển nhượng bồi thường thiệt hại do lỗi của Bên nhận chuyển nhượng gây ra.

5.2. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên A.

a, Bên A có trách nhiệm thực hiện các công việc có liên quan đến chuyển giao quyền khai thác khoáng sản theo Hợp đồng chuyển nhượng này tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b, Thực hiện chi trả các chi phí và gánh chịu các nghĩa vụ có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản cho đến ngày ký kết Hợp đồng này.

c, Chấp nhận sự có mặt của người đại diện Bên B ngay từ thời điểm Hợp đồng này được ký kết.

d, Bên A phải thực hiện tất cả các công việc cần thiết để bảo đảm cho việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản được hoàn thành theo quy định của pháp luật, không giới hạn việc bổ sung bất kỳ tài liệu nào nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển nhượng này đạt được các chấp thuận cần thiết của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e, Trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng hoặc thực hiện không đầy đủ một trong các nghĩa vụ của Hợp đồng này thì phải hoàn trả toàn bộ khoản tiền mà Bên B đã thanh toán.

f, Giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động theo pháp luật lao động đến đúng thời điểm chuyển giao.

Bên A phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với việc thực hiện các công việc,

nghĩa vụ chưa hoàn thành của Bên A tính đến thời điểm chuyển nhượng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên nhận chuyển nhượng:

6.1. Quyền của Bên B

a, Yêu cầu Bên A thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết và giao hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến quyền khai thác khoáng sản được chuyển nhượng, để cùng Bên B thực hiện công việc chuyển nhượng trước cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b, Yêu cầu Bên A thực hiện nghiêm túc, chính xác điều khoản về thời gian thoả thuận về việc thực hiện Hợp đồng này.

c, Trong trường hợp Bên A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ một trong các nghĩa vụ của Hợp đồng này thì Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng này và Bên A phải hoàn trả toàn bộ khoản tiền mà bên B đã thanh toán.

6.2. Nghĩa vụ và trách nhiệm của Bên B:

a. Thanh toán tiền chuyển nhượng theo đúng các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng chuyển nhượng này.

b. Tiếp nhận và ký hợp đồng lao động với người lao động đang ký hợp đồng lao động với bên A, thuộc biên chế của mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh, tương tự như các điều kiện Hợp đồng lao động bên A đã ký kết với người lao động và không trái với quy định của pháp luật hiện hành.

c. Khi có yêu cầu của Bên A hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Bên B phải có mặt tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Bên A để thực hiện việc nhận các loại tài liệu pháp lý có liên quan chứng minh việc Hợp đồng chuyển nhượng đã được thực hiện trong thực tế.

d. Sau khi Hợp đồng này được ký bởi các bên, Bên B có nghĩa vụ và chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc bên B tiếp tục thực hiện Quyền khai thác khoáng sản mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tự gánh chịu toàn bộ chi phí phát sinh (nếu có).

e. Sau thời điểm hoàn thành các công việc có liên quan đến Chuyển nhượng Quyền khai thác khoáng sản theo Hợp đồng này mà bên B phát hiện Bên A còn có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với việc phải thực hiện các công việc, nghĩa vụ chưa hoàn thành của Bên A tính đến thời điểm chuyển nhượng đối với các cá nhân hoặc tổ chức khi đó, Bên nhận chuyển nhượng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm thay Bên A tiếp tục thực hiện các công việc, nghĩa vụ chưa hoàn thành đó tính đến thời điểm chuyển nhượng.

f. Trong trường hợp Bên A hoàn thành các công việc có liên quan đến Chuyển nhượng Quyền khai thác khoáng sản theo Hợp đồng này và theo đúng quy định của pháp luật mà Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng, thì Bên A không có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền mà Bên B đã thanh toán.

g. Bên B chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo Điều 7 của Hợp đồng này.

Điều 7. Thuế và phí

Các bên theo đây đồng ý rằng:

74/1
T
A
H
H
15

7.1. Các khoản thuế liên quan đến việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản thuộc về trách nhiệm của Bên B.

7.2. Các khoản chi phí có liên quan đến việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản và các tài sản đi kèm thuộc về Bên B.

7.3. Tiền thuê đất, Tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường phải chi trả hàng năm và các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật, bên B có trách nhiệm chi trả từ sau thời điểm ký kết Hợp đồng này.

Điều 8. Tiếp nhận lao động và bên nhận chuyển nhượng tiếp tục tồn tại sau khi chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

8.1. Hai bên đồng ý rằng Bên B tiếp nhận toàn bộ số lao động thuộc Mô đá vôi Vĩnh Thịnh sau khi đã nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản. Bên B ký Hợp đồng tiếp với người lao động được tiếp nhận phù hợp với điều kiện tương tự như Hợp đồng đang thực hiện với Bên A trên cơ sở không trái pháp luật.

8.2. Bên B sẽ tiếp tục Hợp đồng có liên quan và tồn tại (không chấm dứt hoạt động) sau khi việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản này được phê chuẩn/chấp thuận theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 9: Bảo mật

9.1. Các bên cam kết sẽ bảo mật tất cả các thông tin mà mình nhận được hoặc có được do tham gia và thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng này về:

- a. Các quy định trong Hợp đồng này cùng các tài liệu khác liên quan đến hợp đồng;
- b. Các nội dung đàm phán về Hợp đồng;
- c. Các thông tin của bên kia.

9.2. Ngoại lệ. Một trong các bên có thể tiết lộ những thông tin quy định tại Khoản 11.1 với điều kiện là việc tiết lộ đó:

- a. Là do pháp luật hoặc cơ quan tài phán có liên quan yêu cầu;
- b. Là do yêu cầu hợp lý của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- c. Là cần thiết để chuyển giao cho bên đó toàn bộ quyền lợi của bất kỳ bên nào liên quan đến Hợp đồng chuyển nhượng này;
- d. Là tiết lộ cho các nhà tư vấn, kiểm toán hoặc ngân hàng của bên đó hoặc tiết lộ cho những nhân viên cần biết các thông tin của bên đó với mục đích thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng này;
- e. Là tiết lộ những thông tin đã được công bố mà không phải do lỗi của bên đó;
- f. Là tiết lộ những thông tin tại Điều 11.1 đã thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên đó theo chứng minh bằng tài liệu của bên đó hoặc của các nhà tư vấn của bên đó;
- g. Đã được bên kia đồng ý bằng văn bản.

Trong trường Hợp các thông tin được tiết lộ theo quy định tại điểm (a) hoặc (b) của điều 11.2 này, việc tiết lộ đó chỉ được thực hiện sau khi thông báo cho bên kia và bên tiết lộ sẽ thực hiện những công việc cần thiết để Hợp tác với bên kia về cách thức tiết lộ.

9.3. Các hạn chế trong Điều này vẫn tiếp tục có hiệu lực áp dụng vô thời hạn sau khi thanh lý.

Điều 10. Hoàn thành

Hợp đồng này được xác định là hoàn thành khi các bên hoàn tất các thủ tục pháp lý về việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo Hợp đồng này và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thụ lý hồ sơ theo phiếu/giấy biên nhận hồ sơ và Bên chuyển nhượng nhận được đầy đủ tiền chuyển nhượng theo Hợp đồng này.

Điều 11: Thông báo

11.1. Mọi thông báo hoặc yêu cầu hoặc thư từ giao dịch của một bên gửi cho bên kia theo Hợp đồng này được lập thành văn bản, bằng tiếng Việt và được gửi đến địa chỉ của các bên theo hợp đồng này.

11.2. Mọi thông báo hoặc yêu cầu hoặc thư từ giao dịch do một bên gửi theo yêu cầu của Hợp đồng chuyển nhượng này sẽ được xem là nhận được bởi bên kia và có hiệu lực (i) vào ngày giao trong trường Hợp chuyển tay có ký xác nhận hoặc (ii) cùng ngày người gửi nhận được báo chuyển Fax thành công trong trường Hợp gửi bằng Fax hoặc (iii) vào ngày làm việc thứ ba kể từ ngày đóng dấu bưu điện trong trường Hợp này, nếu ngày có liên quan là thứ bảy hoặc chủ nhật hoặc ngày lễ của Việt Nam thì thông báo hoặc yêu cầu hoặc thư từ giao dịch đó sẽ được xem là nhận được bởi bên kia vào ngày kế tiếp.

Điều 12; Sự bất khả kháng

12.1. Trường hợp bất khả kháng xảy ra bao gồm: chiến tranh, thiên tai, lũ lụt, bão tố, động đất hoặc những trường Hợp bất thường khác do thiên nhiên gây ra. Hoặc việc ban hành luật hay quy định mới của Chính phủ.

12.2. Khi các trường Hợp bất khả kháng xảy ra, các bên phải thông báo cho nhau trong thời gian sớm nhất. Ngay sau đó phải chứng minh trường Hợp bất khả kháng đó bằng việc xác nhận của chính quyền địa phương sở tại nơi xảy ra sự cố.

12.3. Khi trường Hợp bất khả kháng đã được xác nhận bởi chính quyền địa phương sở tại thì các bên được miễn trừ trách nhiệm thực hiện Hợp đồng.

Điều 13: Điều khoản chung

13.1. Thời gian thực hiện hợp đồng. Các bên thống nhất thời gian thực hiện Hợp đồng tối đa là 3 (ba) tháng kể từ ngày Hợp đồng này được ký kết. Hết thời hạn trên, nếu Hợp đồng chưa hoàn thành, các bên sẽ chấm dứt thực hiện hợp đồng và trả nguyên trạng thái ban đầu. các chi phí thực tế, Hợp pháp có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng sẽ được chia đều cho hai bên.

13.2. Giải quyết tranh chấp: Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ việc lập, diễn giải và thực hiện hợp đồng này mà không giải quyết được bằng thương lượng hoà giải sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án do Bên thua gánh chịu.

13.3. Luật điều chỉnh: Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo quy định của pháp luật Việt Nam.

13.4. Toàn bộ hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng này cùng các Phụ lục Hợp đồng và các Hợp đồng phái sinh sẽ tạo thành toàn bộ các thoả thuận và cam kết giữa các bên liên quan đến vấn đề được nêu trong hợp đồng.

13.5. Khước từ quyền lợi: Việc các bên không thực hiện hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các quyền của mình trong Hợp đồng chuyển nhượng này không đồng nghĩa với việc bên đó khước từ quyền đó của mình và việc một bên chỉ thực hiện một phần hoặc một quyền của mình sẽ không ngăn cản bên đó tiếp tục thực hiện phần quyền hoặc bất cứ quyền nào còn lại của mình.

13.6. Các bản của hợp đồng Hợp đồng chuyển nhượng này gồm 08 trang, được lập thành 5 (năm) bản gốc. Các bản gốc này có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 2 (hai) bản gốc, 1 (một) bản gốc nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được chấp thuận về chủ trương chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản và thực hiện cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cho Bên nhận chuyển nhượng.

Điều 14: Hiệu lực pháp lý của hợp đồng chuyển nhượng

Các bên đồng ý rằng các điều khoản và điều kiện của hợp đồng chuyển nhượng này sẽ có hiệu lực pháp lý khi có đủ chữ ký của bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản này,

Sau đây để làm bằng chứng các đại diện theo uỷ quyền của các bên ở đây đã ký hợp đồng chuyển nhượng này vào ngày được nêu trong Hợp đồng chuyển nhượng này.

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG
GIÁM ĐỐC

LƯU QUANG HƯỜNG

BÊN NHẬN CHUYỂN CHƯỢNG
GIÁM ĐỐC

DƯƠNG VĂN THÀNH

PHỤ LỤC

*Kèm theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản
số : 16HĐCN-KTKS ngày 16/01/2017 của Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh*

Các quyền được chuyển giao (nhượng) từ Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh sang Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và Phát triển Thành Đông được liệt kê cụ thể như sau:

TT	DANH MỤC	Ghi chú
1	Quyết định số 14121000218 ngày 25/10/2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt dự án đầu tư khai thác đá làm vật liệu xây dựng của Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh	bản chính
2	Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 14121000218 chứng nhận lần đầu ngày 25/10/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 25/6/2015 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp cho Dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Vĩnh Thịnh, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng	bản chính
3	Giấy phép khai thác khoáng sản số 44/GP-UBND ngày 29/10/2016 của UBND tỉnh Lạng Sơn cho phép Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	bản chính
4	Quyết định số 706/1998/QĐ-UB-XD ngày 03/6/1998; Quyết định số 1211/QĐ-UB-KT ngày 13/6/2003; Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 02/4/2007 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc cho Công ty Cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh thuê đất để khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng tại xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng	bản chính
5	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số bìa V 114676 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 03/06/1998 theo Quyết định số 706/1998/QĐ-UB-XD của UBND tỉnh Lạng Sơn; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số bìa V 114690 do UBND tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 16/06/2003 theo Quyết định số 1211/QĐ-UB-KT ngày 13/6/2003 của UBND tỉnh Lạng Sơn	bản chính
6	Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 08/4/2010 phê duyệt trữ lượng mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh.	bản chính
7	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 23/3/2011 của UBND tỉnh phê duyệt báo cáo ĐTM	bản chính
8	Giấy xác nhận ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường số 53 SN-QBVMT ngày 04/8/2014 của Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Lạng Sơn	bản chính
9	Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 14/GP-UBND ngày	bản chính

	23/7/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn	
10	Thiết kế khai thác và Quyết định phê duyệt thiết kế khai thác mỏ đá vôi Vĩnh Thịnh của giám đốc Công ty	bản chính

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG

GIÁM ĐỐC



LUU QUANG HUONG

BÊN NHẬN CHUYỂN CHUỘNG

GIÁM ĐỐC



DƯƠNG VĂN THÀNH

Số: 15 /BC-VT

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả khai thác khoáng sản và thực hiện các nghĩa vụ đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

I. PHÂN CHUNG

Công ty cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh có trụ sở chính tại Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;

Điện thoại: 0253 825 058 hoặc 0253 825 118 Fax: 0253 825 058

1. Công ty được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 13/6/2011 cho phép khai thác mỏ đá Vĩnh Thịnh, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung như sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 9,73 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 có tọa độ xác định trên nền bản đồ địa hình hệ tọa độ vuông góc VN-2000 kinh tuyến trực $107^{\circ}15'$, múi chiếu 3° .

- Vị trí mỏ: xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Trữ lượng khai thác: $4.451.820 \text{ m}^3$.

- Công suất khai thác: 200.000 m^3 đá nguyên khai/năm.

- Thời hạn khai thác: 22 năm (từ tháng 6/2011 đến hết tháng 5/2033).

- Loại khoáng sản: Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường.

Sau khi có Giấy phép khai thác khoáng sản Công ty đã tiến hành xây dựng cơ bản và đưa mỏ vào khai thác. Tuy nhiên, theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, Doanh nghiệp phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản dựa trên trữ lượng địa chất trong ranh giới khu mỏ xin cấp phép khai thác; số tiền nộp tiền cấp quyền khai thác mỏ Vĩnh Thịnh vượt quá năng lực tài chính của Công ty cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh. Hàng năm, Công ty khai thác không đạt công suất so với dự án; trữ lượng khoáng sản được cấp phép lớn, thời gian khai thác còn lại và công suất khai thác trung bình hàng năm không thể hết phần trữ lượng chưa khai thác. Vì vậy Công ty đã lập Dự án điều chỉnh giảm diện tích khu vực khai thác và được UBND tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 14121000218 ngày 25/6/2015.

2. UBND đã cấp giấy phép khai thác khoáng sản số 44/GP-UBND ngày 29/10/2016:

- Diện tích khu vực khai thác: 5,6 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4 và 5 có tọa độ xác định trên Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

- Trữ lượng:

- + Trữ lượng địa chất: $2.436.215 \text{ m}^3$, thuộc một phần các khối trữ lượng 1-121 và 2-122 đã được thăm dò, phê duyệt theo Quyết định số 506/QĐ-UBND,

ngày 08 tháng 4 năm 2010 của UBND tỉnh Lạng Sơn (trữ lượng tính từ ngày 01/01/2014).

+ Trữ lượng khai thác: 1.819.315 m³.

- Công suất khai thác: 115.000 m³/năm.

- Thời hạn khai thác: 17 năm, kể từ ngày ký Giấy phép khai thác khoáng sản điều chỉnh.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TỪ KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC ĐẾN THỜI ĐIỂM CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN KHAI THÁC

1. Tổng sản lượng khai thác đá vôi từ khi được cấp phép đến nay là: 441.551,5 m³, trong đó:

Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
55.979	110.664	55.758,5	32.521	96.016
Năm 2016				
90.613				

2. Việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính: Nộp ngân sách nhà nước: 5.182.467.163 đồng (chỉ bao gồm thuế TN, phí BVMT, quyền KTKS và ký quỹ phục hồi môi trường)

a) Thuế tài nguyên: 2.145.698.214 đồng, trong đó:

Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
324.521.430	327.335.040	211.867.988	185.540.069	589.009.787
Năm 2016				
507.423.900				

b) Phí bảo vệ môi trường: 1.168.846.949 đồng, trong đó:

Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
125.783.500	110.664.000	160.526.880	103.628.448	329.563.296
Năm 2016				
338.680.825				

c) Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2009/QĐ-UBND ngày 29/11/2014, với tổng số tiền phê duyệt là 12.849.278.000 đồng (đối với Giấy phép khai thác số 40/GP-UBND ngày 13/6/2011), sau khi điều chỉnh Giấy phép, Công ty chưa điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đến thời điểm chuyển nhượng Công ty đã nộp được 1.606.160.000 đồng. Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng, Công ty TNHH thương mại và Phát triển Thành Đông sẽ thực hiện điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

d) Tổng tiền ký quỹ phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản theo Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 23/3/2011 của UBND tỉnh với tổng số tiền 742.822.000 đồng, đến nay Công ty đã nộp 261.762.000 đồng

III. Đề xuất, kiến nghị: Sau khi được cấp phép, Công ty thực hiện khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản, cơ bản thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định; Công ty kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét tạo điều kiện giúp đỡ để Công ty thực hiện việc chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Công ty cổ phần hóa chất Vĩnh Thịnh trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT VĨNH THỊNH**



GIÁM ĐỐC
Lưu Quang Hưởng

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**



Mã số doanh nghiệp: 4900803335

Đăng ký lần đầu: ngày 23 tháng 12 năm 2016

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 27 tháng 12 năm 2016

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH ĐÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Xóm Mỏ, Xã Đồng Tân, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Điện thoại: 0934 582 888

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ 6.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu tỷ đồng

4. Danh sách thành viên góp vốn

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	DƯƠNG VĂN THÀNH	Khu II, Thị Trấn Phú Thù, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	1.440.000.000	24,000	141759503	
2	NGUYỄN VIỆT HÙNG	thôn Kinh tế mới Nam Tân, Xã Thanh Tân, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	1.440.000.000	24,000	141852166	
3	NGUYỄN ĐÌNH LŨY	Khu 7, Thị Trấn Phú Thù, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	1.440.000.000	24,000	141578025	

4	VŨ TUẤN TÙNG	Số 57 Phạm Ngọc Khánh, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	1.200.000.000	20,000	030090002572	
5	TRẦN VĂN TUYẾN	Thôn Lê Hà, Xã Thanh Quang, Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	480.000.000	8,000	141650349	

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: DƯƠNG VĂN THÀNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/05/1976

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 141759503

Ngày cấp: 23/09/2014

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hải Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu II, Thị trấn Phú Thứ, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu II, Thị trấn Phú Thứ, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Uyên